TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lưu Thị L; nơi cư trú: Tổ 10, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng;

Anh Phạm Xuân H; nơi cư trú: Đội 9, xã CN, huyện TNg, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị L và anh Phạm Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1998. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện TNg, Hải Phòng vào ngày 18/02/1998. Theo chị L và anh H xác nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian trong khoảng mười năm đầu, sau đó giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có nhiều bất đồng về mọi mặt trong đời sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Từ năm 2008 trở lại

đây, anh chị cố gắng duy trì hôn nhân vì các con còn nhỏ, thực tế cả hai không còn tình cảm. Bản thân anh H và chị L cũng như gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay chị L và anh H đều nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung Phạm Minh H, sinh ngày 15/10/1998 và Phạm Như QU, sinh ngày 30/5/2004. Anh chị thống nhất thỏa thuận khi ly hôn: Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Như QU, đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Phạm Minh H đến nay đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị L và anh H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị L và anh H tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An (ngày 28/3/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lưu Thị L và anh Phạm Xuân H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Phạm Như QU, sinh ngày 30/5/2004 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Phạm Minh H, sinh ngày 15/10/1998 đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh H tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị L và anh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị L và anh H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0004934 và 000484935 ngày 01 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND xã CN, huyện TNg, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh